

BÁO CÁO
Tình hình thực hiện công tác Chuyển đổi số
tại UBND xã Hà Tây năm 2025

Thực hiện Kế hoạch số 02/KH-HĐND ngày 15/10/2025 của HĐND xã Hà Tây về việc giám sát việc thực hiện chuyển đổi số tại Ủy ban nhân dân xã Hà Tây năm 2025. UBND xã Hà Tây báo cáo tình hình thực hiện công tác chuyển đổi số tại UBND xã Hà Tây từ ngày 01/7/2025 đến nay, cụ thể như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Khái quát chung

Xã Hà Tây có diện tích tự nhiên 24,41 km², quy mô dân số 34.187 người và được thành lập¹ trên cơ sở sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của (xã Tân An cũ)², (xã An Phượng cũ)³ và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của (xã Thanh Hải cũ)⁴. Xã có vị trí địa lý, giao thông thuận lợi, nằm trên tuyến đường Quốc lộ 390A tạo điều kiện thuận lợi cho việc giao lưu và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; phía bắc giáp xã Hà Bắc và xã Ái Quốc, phía Đông giáp xã Thanh Hà, phía Nam giáp xã Chí Minh và xã Hưng Đạo, phía Tây giáp xã Nam Đồng và xã Hưng Đạo.

Từ ngày 01/7/2025 đến nay, Ủy ban nhân dân xã Hà Tây đã tập trung chỉ đạo quyết liệt, triển khai đồng bộ các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, cải cách hành chính và chuyển đổi số theo chỉ đạo của Thành ủy, UBND thành phố và Sở Khoa học và Công nghệ và chỉ đạo của Đảng ủy xã Hà Tây. Công tác lãnh đạo, điều hành được đổi mới, khoa học, linh hoạt, bám sát thực tiễn, góp phần ổn định tình hình, bảo đảm an sinh xã hội, giữ vững quốc phòng - an ninh và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

2. Những thuận lợi, khó khăn trong công tác chuyển đổi số

a. Thuận lợi

Từ ngày 01/7/2025, hệ thống chính quyền mới tại địa phương chính thức đi vào vận hành. Cấp ủy, chính quyền xã Hà Tây đã tổ chức hội nghị Ban Thường vụ, Ban Chấp hành để thông qua quy chế làm việc, phân công nhiệm vụ cho cấp ủy viên và xây dựng lộ trình chuẩn bị Đại hội Đảng bộ, tập trung cho ý kiến về công tác cán bộ, một số nội dung liên quan đến công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ

¹ Theo Nghị quyết số: 1669/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025

² Xã Tân An có: diện tích tự nhiên là 6,27 km², quy mô dân số là 7.746 người

³ Xã An Phượng có: diện tích tự nhiên là 10,84 km², quy mô dân số là 12.092 người

⁴ Xã Thanh Hải có: diện tích tự nhiên là 7,30 km², quy mô dân số là 14.349 người

thống chính trị và xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy bảo đảm hoạt động bình thường, liên tục, thông suốt.

Đồng thời quán triệt Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025 định hướng đến năm 2030 để các cơ quan tham mưu, giúp việc cấp uỷ, bộ máy chính quyền đi vào hoạt động, bảo đảm liên thông, đồng bộ, đúng các quy định, hướng dẫn của Trung ương và xây dựng bộ máy vận hành thực chất, hiệu quả ngay từ ngày đầu.

Bên cạnh đó UBND xã đã triển khai đầu tư hạ tầng công nghệ cho cơ quan, đồng bộ hệ thống viễn thông, phủ rộng mạng Internet tốc độ cao, các nền tảng số, phần mềm được lắp đặt phục vụ giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp dễ tiếp cận.

b. Khó khăn

Trong công tác chuyển đổi số của UBND xã còn gặp nhiều khó khăn đặc biệt tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán điện tử còn thấp.

Nguồn lực đầu tư cho hạ tầng số, hoạt động đào tạo, tuyên truyền còn hạn chế; tốc độ mạng ở một số khu vực chưa ổn định.

Một bộ phận người dân, nhất là người cao tuổi, người lao động nông nghiệp còn hạn chế về kỹ năng số, chưa hình thành thói quen sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

Nhìn chung, trong bối cảnh sáp nhập đơn vị hành chính, khối lượng công việc lớn, UBND xã Hà Tây đã nỗ lực duy trì tốc độ phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững ổn định, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, thúc đẩy chuyển đổi số, tạo nền tảng quan trọng trong công tác chuyển đổi số.

II. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

1. Việc quán triệt, triển khai các văn bản của Trung ương, thành phố liên quan đến công tác chuyển đổi số

UBND xã đã nghiêm túc quán triệt, triển khai và cụ thể hoá các văn bản chỉ đạo của Trung ương và thành phố về công tác chuyển đổi số đặc biệt là Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia tới toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trên địa bàn xã. Đồng thời UBND xã tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung các nghị quyết, kế hoạch, hướng dẫn đến toàn thể cán bộ, công chức và các thôn, xóm và đăng tải nội dung tuyên truyền về chuyển đổi số trên Cổng thông tin điện tử của địa phương. Căn cứ chỉ đạo cấp trên, đã xây dựng kế hoạch cụ thể, phân công nhiệm vụ rõ ràng, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành và giải quyết thủ tục hành chính, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của chính quyền và phục vụ người dân tốt hơn.

2. Việc xây dựng và ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của cơ quan, đơn vị liên quan đến công tác chuyển đổi số

UBND xã đã ban hành Quyết định số 74/QĐ-UBND ngày 06/8/2025 về việc thành lập Tổ Ứng cứu Công nghệ và Nghiệp vụ hỗ trợ giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công xã Hà Tây; Quyết định số 78a/QĐ-UBND ngày 11/08/2025 thành lập Ban Chỉ đạo, Tổ công tác về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; Cải cách hành chính và Đề án 06 xã Hà Tây; Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 22/08/2025 thực hiện Chương trình “Đẩy mạnh truyền thông thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi mới quốc gia đến năm 2030” trên địa bàn xã Hà Tây; Kế hoạch số 27/KH-UBND ngày 11/9/2025 kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin và Chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn xã Hà Tây 6 tháng cuối năm 2025; Quyết định số 241/QĐ-UBND ngày 26/09/2025 về việc thành lập Tổ Công nghệ số cộng đồng tại các thôn trên địa bàn xã Hà Tây; Quyết định số 324/QĐ-UBND ngày 08/10/2025 về việc ban hành Quy chế bảo đảm an toàn thông tin trên địa bàn xã Hà Tây.

III. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Về công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định về công tác chuyển đổi số

Từ khi bắt đầu hoạt động UBND xã đã thành lập 14 Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn xã để tiến hành hướng ứng tuyên truyền, lan tỏa thông tin về mục đích, ý nghĩa và lợi ích mà chuyển đổi số đem lại cho cộng đồng;

Đồng thời UBND xã đã yêu cầu các phòng trực thuộc, Trung tâm Phục vụ hành chính công và các tổ chức liên quan tiến hành phổ biến, tham gia học tập khóa học “*Triển khai Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương*” và khóa học “*Hướng dẫn sử dụng Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính*”; tham gia học tập các khóa học khác trên Nền tảng “*Bình dân học vụ số*”; Ban hành Triển khai thực hiện Phong trào “*Bình dân học vụ số*”; Phát động toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, đảng viên, hội viên, đoàn viên và nhân dân trong xã hưởng ứng tham gia cuộc thi “*Công dân số Hải Phòng - sử dụng thông minh - sống an toàn*” trên địa bàn xã Hà Tây.

2. Về Hạ tầng số

2.1 Thực trạng về cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin

Ngay sau khi thành lập, để tránh lãng phí cơ sở vật chất, UBND xã đã bố trí một cách khoa học trụ sở làm việc để thực hiện các thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến sau khi chính quyền địa phương hai cấp đi vào hoạt động. UBND xã Hà Tây đã bố trí, đầu tư trên cơ sở vừa tận dụng các trang thiết bị từ 03 xã cũ (gồm Tân An, Thanh Hải, An Phượng), các cơ quan chuyên môn cấp huyện cũ và mua mới một số thiết bị nhằm đảm bảo cơ sở vật chất, các thiết

bị đầu cuối cần thiết (máy tính, máy in, máy scan, hệ thống xếp hàng tự động (Kiosk lấy số, Kiosk tra cứu, màn hình điều hành, màn hình báo số, phần mềm lấy số ..), hệ thống camera giám sát... đáp ứng yêu cầu thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Hà Tây.

2.2 Công tác bố trí, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực đảm bảo phục vụ công tác chuyển đổi số

UBND xã đã giao Phòng Văn hoá - Xã hội cử công chức phụ trách lĩnh vực khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tham gia các lớp tập huấn để trang bị kỹ năng sử dụng các công cụ số, chữ ký số, phần mềm quản lý do Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức để phục vụ công tác chuyển đổi số.

3. Việc xây dựng dữ liệu số

- UBND xã thường xuyên khai thác thông tin từ các cơ sở dữ liệu quốc gia và sử dụng ổn định, thông suốt các hệ thống phần mềm phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, và đã triển khai sử dụng hệ thống thư điện tử công vụ, hệ thống hội nghị trực tuyến, hệ thống phần mềm quản lý phản ánh, kiến nghị trực tuyến, hệ thống giám sát, phản biện xã hội, cập nhật đầy đủ thông tin trên cổng thông tin điện tử của xã.

- Hiện tại UBND xã đã cập nhật danh sách, thông tin và hồ sơ cán bộ, công chức lên phần mềm quản lý nhân sự đạt tỷ lệ 100%.

- Việc xử lý và lưu trữ hồ sơ, tài liệu chủ yếu trên phần mềm, đạt tỷ lệ 99%.

- 100% hồ sơ đã được đồng bộ lên cổng dịch vụ công quốc gia.

4. Việc xây dựng nền tảng số

- 100% hồ sơ trên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính đã kết nối, tích hợp và đồng bộ lên Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính luôn sẵn sàng trong việc tiếp nhận hồ sơ trực tuyến đối với 100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã.

- Ủy ban nhân dân xã đã xử lý tất cả văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường điện tử đạt tỷ lệ 100%.

- Ủy ban nhân dân xã đã trang bị và sử dụng hệ thống họp trực tuyến để tham gia các cuộc họp, điều hành với cấp trên.

- Để bảo đảm an toàn thông tin, UBND xã đã triển khai các giải pháp đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho hệ thống bằng các biện pháp như: Cài đặt tường lửa, cài đặt phần mềm chống virus, cơ chế sao lưu dữ liệu, hệ thống họp trực tuyến đặc biệt trang bị cho Trung tâm Phục vụ hành chính công để phục vụ người dân, doanh nghiệp tốt nhất.

5. Việc xây dựng nhân lực số

- 100% cán bộ, công chức sử dụng thành thạo phần mềm quản lý văn bản, hồ sơ công việc, dịch vụ công trực tuyến.

- 100% cán bộ, công chức đều được cấp tài khoản xử lý trên Hệ thống quản lý văn bản và điều hành; mail công vụ để áp dụng công nghệ thông tin vào xử lý công việc hàng ngày, sử dụng thành thạo máy vi tính, thực hiện việc bố trí mỗi cán bộ công chức 01 bộ máy vi tính để phục vụ nhiệm vụ.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ cập kỹ năng số cơ bản, sử dụng dịch vụ công trực tuyến và thanh toán không tiền mặt cho người dân.

- Các nền tảng, hệ thống thông tin chính quyền số dùng chung quan trọng tiếp tục được khai thác hiệu quả (Trang thông tin điện tử; Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; Hệ thống quản lý văn bản và điều hành...).

- 100% cơ quan tổ chức trực thuộc UBND xã được cấp chứng thư số của tổ chức; 100% cán bộ, công chức của xã đã được cấp chữ ký số; được gia hạn, thay đổi thông tin theo quy định. Nâng cao khả năng ứng dụng công nghệ thông tin, chữ ký số, thư điện tử trong điều hành, giải quyết công việc.

6. Việc xây dựng Chính quyền số

6.1 Kết quả việc ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động nội bộ

Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động nội bộ đã giúp UBND xã nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành; rút ngắn quy trình xử lý công việc; tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu; đảm bảo bảo mật thông tin và hình thành môi trường làm việc hiện đại, chuyên nghiệp, cụ thể:

- UBND xã đã triển khai hệ thống quản lý văn bản điều hành điện tử, giúp gửi, nhận, xử lý công việc nhanh chóng, giảm đáng kể thời gian luân chuyển hồ sơ giấy.

- Chữ ký số được sử dụng rộng rãi trong việc phê duyệt văn bản, đảm bảo tính pháp lý và bảo mật thông tin.

- Trang bị hạ tầng kỹ thuật đồng bộ: máy tính, mạng LAN, hệ thống bảo mật, phần mềm chuyên dụng... phục vụ công tác quản lý nội bộ.

- Cán bộ, công chức được đào tạo kỹ năng số, nâng cao khả năng sử dụng phần mềm và xử lý công việc trên môi trường mạng.

- Để đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin UBND xã đã thiết lập các giải pháp sao lưu, tường lửa, phần mềm chống virus hạn chế nguy cơ rò rỉ, mất mát dữ liệu và thực hiện quy chế bảo mật thông tin nội bộ, phân quyền truy cập dữ liệu.

6.2 Kết quả việc ứng dụng công nghệ vào việc phục vụ người dân và doanh nghiệp

Việc ứng dụng công nghệ vào phục vụ người dân và doanh nghiệp đã mang lại nhiều kết quả tích cực. Các dịch vụ công trực tuyến được triển khai rộng rãi, giúp người dân thực hiện thủ tục nhanh chóng, minh bạch và tiết kiệm chi phí. Doanh nghiệp được hỗ trợ chuyển đổi số, sử dụng hóa đơn, hợp đồng và thanh toán điện tử, qua đó nâng cao hiệu quả hoạt động. Đồng thời, các kênh phản ánh, tương tác trực tuyến giúp chính quyền lắng nghe và giải quyết kịp thời nhu cầu của người dân. Những kết quả này góp phần quan trọng vào mục tiêu xây dựng

chính phủ số, kinh tế số và xã hội số, đặt người dân và doanh nghiệp ở vị trí trung tâm phục vụ. Cụ thể kết quả giải quyết thủ tục hành chính như sau:

- Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận từ 01/7/2025 đến ngày 25/10/2025 là 5.461 hồ sơ (Trong đó hồ sơ trực tuyến: 3.664 hồ sơ đạt tỷ lệ 67,09 %; Trực tiếp: 1.797 hồ sơ đạt tỷ lệ 32,91%).

- Kết quả giải quyết:

+ Số hồ sơ đã giải quyết là 5.370 hồ sơ. Trong đó: Số hồ sơ giải quyết trước hạn là 5.264 hồ sơ, đạt 98,03%; Số hồ sơ giải quyết quá hạn 106 hồ sơ, chiếm 1,97%.

+ Số hồ sơ đang giải quyết là 91 hồ sơ, trong đó: Số hồ sơ đang giải quyết trong hạn là 81 hồ sơ, quá hạn là 09 hồ sơ, yêu cầu bổ sung 01 hồ sơ.

- Từ ngày 01/7/2025 đến ngày 25/10/2025, số hồ sơ TTHC được số hoá khi tiếp nhận là 5.336 hồ sơ, trong đó: Số hồ sơ đang giải quyết là 52 hồ sơ; số hồ sơ đã giải quyết là 5.284 hồ; Tỷ lệ số hoá hồ sơ đã giải quyết có file kết quả đính kèm đạt 100%.

- Tổng số hồ sơ có phí, lệ phí là 3.811 hồ sơ, trong đó thanh toán trực tuyến là 2.663 hồ sơ đạt 69,88%.

7. Việc triển khai thực hiện kinh tế số đối với các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý điều hành

Thực hiện chủ trương của Đảng và Chính phủ về chuyển đổi số quốc gia địa phương đã tích cực triển khai kinh tế số trong phạm vi chức năng, lĩnh vực quản lý của mình. Mục tiêu là nâng cao hiệu quả quản lý, minh bạch hóa hoạt động, đồng thời thúc đẩy tăng trưởng kinh tế dựa trên dữ liệu, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

7.1 Lĩnh vực quản lý nhà nước và hành chính công

Hệ thống văn bản điện tử, họp trực tuyến, chữ ký số được áp dụng đồng bộ, giúp tiết kiệm được thời gian và chi phí hành chính.

7.2 Lĩnh vực giáo dục, y tế, an sinh xã hội

- Giáo dục số: Triển khai học liệu mở, dạy - học trực tuyến, phần mềm quản lý trường học.

- Y tế số: Hồ sơ sức khỏe điện tử, khám bệnh từ xa, quản lý tiêm chủng, đơn thuốc điện tử.

- An sinh xã hội: Sổ bảo hiểm xã hội điện tử, chi trả trợ cấp qua tài khoản ngân hàng, tích hợp vào ứng dụng VneID.

7.3 Lĩnh vực tài chính, thuế

- UBND xã triển khai thanh toán điện tử, khai thuế điện tử, nộp thuế điện tử, thanh toán hoá đơn điện tử giúp giảm thủ tục, tăng tính minh bạch. Đồng thời đẩy mạnh kết nối dữ liệu và giao dịch với kho bạc nhà nước và ngân hàng nhà nước.

8. Kết quả thực hiện chủ trương xây dựng xã hội số

Kết quả thực hiện chủ trương xây dựng xã hội số ở địa phương được đánh giá trên các mặt sau:

a) Về tác động tích cực

Lao động trong lĩnh vực nông - ngư nghiệp và dịch vụ nhỏ lẻ có nguy cơ bị thay thế dần bởi thiết bị tự động, thương mại điện tử và giao dịch trực tuyến. Một bộ phận người dân trung niên, người lao động thủ công còn thiếu kỹ năng sử dụng công nghệ, khó thích ứng với yêu cầu công việc số. Ngược lại, lực lượng thanh niên, giáo viên, cán bộ công chức đang nhanh chóng thích ứng và khai thác tốt công nghệ số trong quản lý, sản xuất và dịch vụ.

b) Về tác động tiêu cực

Rủi ro an toàn, an ninh mạng mất, lộ dữ liệu cá nhân; phần mềm, thiết bị thiếu bảo mật có thể dẫn đến rò rỉ thông tin hành chính, thông tin đất đai, hồ sơ y tế.

Tác động tới sức khỏe tinh thần và trẻ em: tiếp xúc quá mức, thông tin độc hại, thao túng cảm xúc.

Bất bình đẳng số: người già, lao động nông nghiệp có thể bị bỏ lại do kỹ năng và hạ tầng chưa đồng đều.

Thông tin sai lệch, lừa đảo trực tuyến người dân dễ bị lừa khi thanh toán, cung cấp thông tin cá nhân; tác động pháp lý, kinh tế tại cấp cộng đồng.

IV. ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT CHUNG

1. Ưu điểm

Công tác chuyển đổi số xã Hà Tây đã mang lại nhiều ưu điểm nổi bật như:

- Nâng cao hiệu quả quản lý, tiết kiệm thời gian, chi phí và tăng tính minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Phục vụ nhanh chóng, thuận tiện cho người dân và doanh nghiệp thông qua các dịch vụ công và nền tảng số.

- Đồng thời thúc đẩy phát triển kinh tế số, đổi mới sáng tạo và xây dựng môi trường làm việc ngày càng hiện đại và chuyên nghiệp.

2. Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

Công tác chuyển đổi số tuy đạt nhiều kết quả tích cực nhưng vẫn còn một số hạn chế, cụ thể:

- Người dân chưa thành thạo kỹ năng số, dẫn đến việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến còn thấp và hiệu quả chưa cao.

- Thanh toán không dùng tiền mặt tuy được tuyên truyền rộng rãi nhưng chưa đồng đều giữa các nhóm dân cư, nhất là người cao tuổi, lao động nông nghiệp.

- Rủi ro về an toàn, an ninh mạng còn tiềm ẩn: nguy cơ lộ, mất dữ liệu cá nhân, thông tin hành chính; một số thiết bị và phần mềm bảo mật chưa được cập nhật thường xuyên.

- Bất bình đẳng số còn hiện hữu giữa nhóm dân cư trẻ - thành thạo công nghệ và nhóm dân cư lớn tuổi - thiếu kỹ năng số.

3. Giải pháp

- Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả, hiệu năng quản lý nhà nước; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số. Cần phát huy vai trò của người đứng đầu trong triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số gắn với mục tiêu nâng cao năng lực, hiệu quả, hiệu năng quản lý, điều hành và mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội. Đưa kết quả triển khai chuyển đổi số thành chỉ tiêu đánh giá của các phòng, đơn vị và cán bộ, công chức.

- Phát triển hạ tầng số. Tái cấu trúc hạ tầng công nghệ thông tin của xã; Thực hiện kịp thời việc cập nhật, liên thông các cơ sở dữ liệu quốc gia theo lộ trình triển khai của các bộ, ngành và Chính phủ; Đảm bảo dữ liệu trên địa bàn xã luôn "*đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung*".

- Tập trung đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo, quản lý chuyển đổi số cho cán bộ chủ chốt, người đứng đầu; cán bộ lãnh đạo, quản lý phải chủ động, tiên phong sử dụng các sản phẩm, dịch vụ số và dẫn dắt quá trình chuyển đổi số.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội. Tích cực, chủ động tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ theo Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Phối hợp với doanh nghiệp bưu chính công ích cung cấp dịch vụ công Thực hiện gắn kết chặt chẽ giữa cải cách thủ tục hành chính với chuyển đổi số, phát triển chính quyền số;

- Xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích, hướng dẫn, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp thực hiện chuyển đổi số, khai thác các dịch vụ số, tiện ích số để giải quyết thủ tục hành chính, tham gia thương mại điện tử, tiếp cận với các mô hình, kỹ thuật sản xuất trên môi trường số. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực xã hội hóa đầu tư phát triển số và kinh tế số trên địa bàn

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống hạ tầng thông tin theo nguyên tắc bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng của xã. Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền, hướng dẫn người dân nâng cao nhận thức tự bảo vệ trên môi trường số.

- Tập trung triển khai thực hiện chuyển đổi số trong các lĩnh vực: quản lý hành chính, nông nghiệp, công thương, văn hóa và du lịch, giao thông vận tải và logistics, an ninh trật tự, an toàn giao thông. Yêu cầu người đứng đầu phòng, đơn vị trực tiếp chỉ đạo xây dựng kế hoạch, lựa chọn lĩnh vực ưu tiên, bố trí nguồn lực để triển khai thực hiện chuyển đổi số ở đơn vị mình.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Để nâng cao hiệu quả công tác chuyển đổi số, UBND xã kiến nghị cần tiếp tục hoàn thiện hạ tầng số và cơ sở dữ liệu dùng chung, bảo đảm kết nối, chia sẻ

thông tin giữa các ngành, địa phương.

Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số cho cán bộ, công chức và người dân, giúp mọi người chủ động tham gia vào quá trình chuyển đổi số.

Ủy ban nhân dân xã Hà Tây trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- TT Đảng ủy;
- TT HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Đoàn giám sát HĐND xã;
- Lưu: VT, VHXXH.

CHỦ TỊCH

Trần Văn Tâm